

## KIỂU NHÂN VẬT “THA HOÁ” TRONG TIỂU THUYẾT VIẾT VỀ CHIẾN TRANH SAU 1975

TRẦN THỊ MAI NHÂN\*

1. Nói về bản tính con người, Nho giáo có câu : “*Nhân chi sơ tính bản thiện*”. Nhưng tính thiện của con người không phải nhất thành bất biến, người ta có thể đánh mất cái cố hữu của mình mà sa vào con đường bất thiện khi có ngoại cảnh tác động. Trong “*Phục sinh*”, L. Tonstoi cũng viết : “*Con người như những dòng sông, nước trong mọi dòng sông đó đều như nhau và ở đâu cũng đều một thứ nước đó cả nhưng mỗi dòng sông thường khi hẹp, khi chảy xiết, khi rộng, khi phẳng lặng, khi trong suốt, khi lạnh lẽo, khi đục ngầu, khi ám áp*” [tr. 204].

Thật vậy, bản thân con người luôn có những mâu thuẫn lớn. Bởi ngự trị trong nó, ngoài cái “bản thiện” còn có những yếu tố khác : cái xấu, cái ác, cái thấp hèn, ... Chúng đi cùng nhau, đấu tranh lẫn nhau và tùy hoàn cảnh, tùy cá nhân mà mặt này chiến thắng mặt kia và bộc lộ ra ngoài. Một trong những đặc điểm nổi bật của văn học hiện đại là soi sáng nội tâm con người, khám phá ra tính nhiều lớp đó trong mỗi con người.

Tiểu thuyết Việt Nam sau 1975 đã xây dựng được nhiều kiểu (type) nhân vật, phản ánh một cách chân thực và sinh động sự phức tạp của hiện thực đời sống. Một trong những kiểu nhân vật thường gặp (nhất là trong tiểu thuyết viết về chiến tranh) là *nhân vật tha hoá*.

Tha hoá (degenerate; become depraved) là “*trở nên khác đi, biến thành cái khác*”. Tha hoá cũng còn có nghĩa là “*trở thành người xấu mất phẩm chất đạo đức*” [16]. Sự tha hoá của con người có nhiều mức độ, được thể hiện dưới nhiều hình thức khác nhau. Chẳng hạn, trong thế giới “tha hoá” của Franz Kafka, con người có thể bị biến dạng, không còn là con người mà trở thành con vật (vì “hoá thân” được xem là “biểu trưng” của tha hoá). Nhân vật Greor Samsa sau một đêm thức giấc bỗng thấy mình biến thành con gián. Anh ta không biết phải sống

\* Giảng viên, Khoa Ngữ văn, Trường ĐHDL Văn Hiến

như thế nào trong khi mọi người kinh tởm, xa lánh. Cuối cùng anh chết một cách tội nghiệp (*Hoá thân*). Ở đây, tác giả miêu tả sự tha hoá của con người như một phương tiện nghệ thuật để phản ánh hiện thực. Tác phẩm thể hiện sự chán ghét, khinh bạc của nhà văn đối với xã hội và với thế giới mà ông gọi là “tha hoá” đồng thời cũng thể hiện sự mất niềm tin của ông vào sự tồn tại của con người. Hay trong “kịch phi lí” của Eugene Ionesco, con người có thể biến thành tê giác. Không phải một người, hai người mà ... cả thành phố đều hoá thành tê giác. Tất cả đều trở thành nạn nhân của “dịch tê giác”, chỉ còn một người duy nhất vẫn là người nhưng lại gào thét, kêu la vô vọng giữa thế giới tê giác ấy (*Tê giác*). Đó là cách thể hiện quan niệm của tác giả về con người : con người là một thực thể cô đơn, bé nhỏ giữa một xã hội đầy phi lí.

Trong văn học Việt Nam, hiện tượng con người “hoá thân” như trong tác phẩm của Franz Kafka hay Eugene Ionesco chưa phổ biến. Cũng có nhà văn nói đến sự “hoá thân” của con người nhưng xuất hiện dưới hình thức khác (lão Khúng trong *Phiên chợ Giát* của Nguyễn Minh Châu mơ thấy mình hoá thân thành con bò Khoang Đen). Trong bài viết này, chúng tôi không khảo sát con người tha hoá như một hình tượng nghệ thuật mang ý nghĩa biểu tượng, cũng không quan niệm “tha hoá” dưới hình thức “biến dạng” hay “hoá thân” thành con vật xa lạ với con người mà chủ yếu tìm hiểu sự tha hoá như một quá trình thay đổi, biến chất trở thành “phi nhân tính” của con người trước hoàn cảnh. Hay nói như Trần Đức Thảo, nói đến sự tha hoá của con người có nghĩa là “*phủ định con người, tức là con người bị đặt trong tình trạng bất nhân*” [14]. Khảo sát kiểu nhân vật tha hoá, chúng ta sẽ hiểu hơn quan niệm nghệ thuật mới về con người của văn học Việt Nam sau 1975 nói chung và tiểu thuyết viết về chiến tranh nói riêng. Các nhà văn đã chú ý nhìn nhận con người dưới góc độ đời thường với tất cả những vui – buồn, tốt – xấu, hạnh phúc và những nỗi bất hạnh.

2. Chúng ta đã biết, chiến tranh đã hất bóng xuống nhiều cuộc đời, nhiều số phận, biến những cái bình thường thành những cái không bình thường. Chiến tranh cũng là một thử thách lớn, một sự sàng lọc nghiêm khắc mà ở đó con người có điều kiện bộc lộ hết mình : “*yêu tột cùng, ghét tột cùng và hèn hạ cũng tột cùng*” (Chu Lai). Bởi sức chịu đựng của con người có hạn mà chiến tranh luôn là một hệ thống những tình huống để thử thách họ. Trước những thử thách khắc

nghiệt ấy, chắc chắn có những người không chịu đựng nổi, không thể vượt qua. Tuy nhiên, tiểu thuyết viết về chiến tranh sau 1975 không chỉ miêu tả con người tha hoá trong hoàn cảnh chiến tranh mà còn “mổ xẻ” họ ra trong cuộc sống hoà bình.

**2.1.** Viết về người lính trong chiến tranh, bên cạnh việc xây dựng những nhân vật anh hùng, sống có lí tưởng, các nhà văn đã dành những trang trữ nặng nề đau buồn cho những con người tha hoá, biến chất, gây ảnh hưởng xấu đến tâm lí cũng như tính mạng của đồng đội mình. Trước hết, đó là những phần tử đi theo Đảng, đi theo chiến tranh như một kẻ cơ hội nên không chịu đựng nổi sự thử thách nghiệt ngã của chiến tranh, cuối cùng đã trở thành kẻ phản bội. Nhân vật Tám Hàn trong “*Đất trắng*” của Nguyễn Trọng Oánh [11] là một trường hợp như thế. Ông ta đến với chiến tranh bằng động cơ cá nhân, luôn tìm mọi cách tiến thân nhưng cuối cùng thất vọng và đầu hàng. Tác giả đã để cho nhân vật tự bộc lộ những giằng xé, những suy tính trước khi trở thành kẻ phản bội. Thực ra, toàn bộ sự tính toán, tự phân tích lí giải để đi đến quyết định của nhân vật chỉ diễn ra trong một đêm trắng thao thức nhưng ngay từ đầu, nhà văn đã khéo gài vào tác phẩm những suy nghĩ, sự trấn an tinh thần và tự động viên của Tám Hàn. Ông ta cố gắng giữ quyết tâm, cố gắng củng cố niềm tin trong lòng binh sĩ không vì cuộc sống ngày mai cho toàn dân tộc mà vì cái tiền đồ rộng lớn đang mở ra trước mắt mình. Hơn ai hết, Tám Hàn hiểu : không có hạnh phúc nào mà không phải trả giá và cái giá mà ông và đồng đội phải trả cho cuộc chiến này là quá lớn. Cho nên, điều băn khoăn duy nhất lúc này của Tám Hàn là liệu ông có còn sống để “*nổi lên như một vị anh hùng*” [11] sau trận tổng tiến công này không? Tất cả những suy tính, trăn trở ấy đã khiến Tám Hàn phân vân và cuối cùng đã rời bỏ vị trí.

Một con người chạy theo chiến tranh với động cơ cá nhân như Tám Hàn, không chóng thì chày, cũng sẽ bị sa thải. Bởi chiến tranh đâu phải trò đùa. Chiến tranh sẽ là ngọn lửa sàng lọc nghiêm khắc, vàng thau sẽ không còn lẫn lộn nếu sự thử thách đã đạt đến độ chuẩn của nó.

Khác với Tám Hàn, kiểu tha hoá của Lê Đức Huy trong “*Những mảnh đời đen trắng*” của Nguyễn Quang Lập là *kiểu tha hoá của con người hèn nhất, bất tài* luôn khoác bên ngoài lớp áo “*hư danh*”. Cuộc chiến tranh vĩ đại của nhân dân

ta không thể dung nạp những con người hèn nhất, mới vào trận đầu tiên đã “vãi linh hồn” nhưng luôn có một cái vỏ bọc chắc chắn kiểu Lê Đức Huy. Sự hèn nhất của vị chủ tịch Huy đã gây thiệt hại lớn cho nhân dân. Chính lúc người ta cần có Huy, cần có một vị chủ tịch, vị cứu tinh của họ thì anh ta lại phủ nhận chính mình : “*Tôi là Cu Lùn* (tên lúc nhỏ khi còn đi ở đợ của anh ta) *không Lê Đức Huy, Lê Đức Hiếc gì cả*” [8]. Bản chất hèn nhất của một vị chủ tịch “dòm” mà ánh hào quang luôn lấp loáng bên mình đã bộc lộ quá rõ. Người đọc sẽ không nhìn được cười trước thái độ của anh ta nhưng chắc chắn cái cười ở đây sẽ bị méo mó. Chấp nhận “Cu Lùn” nghĩa là Lê Đức Huy chấp nhận con người thật được che đậy bởi chức danh chủ tịch, là chấp nhận trở về với quãng đời tủi nhục đã qua mà y cố cho vào quên lãng. Nhưng dù là ai đi nữa, y vẫn không che giấu được bản chất hèn nhất của mình. Trong lúc gian nguy nhất, y đã rũ bỏ tất cả – lương tâm, trách nhiệm, danh dự – để bảo toàn tính mạng, bảo toàn hạnh phúc cá nhân mặc cho người đời nguyên rủa...

Trong “*Góc tâm tối cuối cùng*”, Khuất Quang Thụy lại miêu tả con người tha hoá ở góc độ khác. Đó là *kiểu tha hoá về đạo đức, về nhân cách*. Để thỏa mãn phút giây cuồng nhiệt của mình, tay đại đội trưởng trong tác phẩm đã cưỡng hiếp người yêu của đồng đội rồi đẩy họ vào chỗ cùng khốn. Đó là hành động bất nhân không thể tha thứ. Vì không những hủy hoại đời một người con gái (Nụ), hắn còn hủy hoại một tâm hồn cao đẹp và bóp chẹt một trái tim nóng bỏng yêu thương để mấy chục năm sau vẫn còn rỉ máu (Dần). Thật vậy, trở về sau chiến tranh, ngoài nỗi cô đơn đến cùng cực với công việc âm thầm lặng lẽ (chôn cất thai nhi và trông nhà vĩnh biệt cho bệnh viện), ông Dần còn mang trong lòng một nỗi đau, một nỗi buồn câm nín. Ông đã mất tất cả : tuổi trẻ, tình yêu và cả niềm tin vào cuộc sống, con người.

Như vậy, chiến tranh đã phơi bày tất cả, đã lộn trái bộ mặt thật của những con người chỉ biết lo cho bản thân, chỉ biết thỏa mãn những dục vọng tầm thường mà trở nên xa lạ với nhân tính. Viết về chiến tranh sau chiến tranh, các nhà văn đã có cái nhìn tinh táo hơn, khách quan hơn để nói lên được “sự thật về con người” mà trước đây họ chưa có điều kiện khai thác.

2.2. Không ngần ngại khi viết về những con người tha hoá trong chiến tranh, tiểu thuyết của ta cũng không nhẹ tay khi mổ xẻ họ ra giữa cuộc đời thường. Có người nói : *“Chiến tranh đã đi qua nhưng cái ác như một hậu họa tiếp tục ghi bàn”* [6]. Thật vậy, trở về sau chiến tranh, không ít kẻ nấp dưới cái bóng của quá khứ để tiếp tục gây nỗi đau cho nhân dân. Có những điều kinh khủng trong chiến tranh, người lính đã vượt qua được nhưng sống giữa sự bon chen, xô bồ của cuộc sống thời hậu chiến với những cám dỗ đời thường, họ đã ngã gục và đi vào con đường tội lỗi.

Chu Lai – người đã đi gần hết “trường khắc nghiệt” của chiến tranh, từng chứng kiến nỗi đau của những người cầm súng – đã viết về số phận của người lính với một niềm say mê, một thái độ trân trọng. Với anh, *“đề tài chiến tranh bao giờ cũng là siêu đề tài và người lính bao giờ cũng là siêu nhân vật”* [5]. Bởi vậy, nhà văn đã dành những trang viết tâm huyết nhất cho những nhân vật anh hùng, có bản lĩnh và nghị lực phi thường (Linh trong *“Nắng đồng bằng”* ; Tùng, Hai Thanh trong *“Sông xa”* ; Hoàng trong *“Bãi bờ hoang lạnh”* ...) đồng thời cũng mạnh dạn viết về những người lính tha hoá, chối bỏ quá khứ, sống bất lương, gian xảo trong hoà bình.

Trong *Vòng tròn bội bạc*, Chu Lai đã xây dựng kiểu nhân vật người lính từ chiến trường trở về đã bị những cám dỗ đời thường làm cho tha hoá, biến chất và đang ngự trị trên đỉnh cao của tội ác (Huấn). Trước hết, hấn sẵn sàng đào mồ chôn đi những kỉ niệm của quá khứ và thay vào hấn một con người không có quá khứ. Hấn hoàn toàn yên tâm về cái tên Phạm Văn Hòe mà hấn “vó” được trên đường đi tìm cuộc sống. Kẻ sống không có quá khứ ấy tha hồ tung hoành ngang dọc nhưng lại hết sức tinh ma và khéo léo. Đúng như người ta nói : *“Khi con chim cất cánh bay lên, nó làm cho cành cây cong xuống”*, để củng cố uy lực và làm giàu cho bản thân mình, Huấn đã đạp lên biết bao nhiêu số phận đáng thương. Hấn không từ một thủ đoạn nào đàn áp và hà hiếp nhân dân, kể cả những gia đình thương binh – liệt sĩ đã có một thời oanh liệt, đau thương như hấn. Hấn sẵn sàng vu khống, bỏ tù, thủ tiêu bất cứ người nào có tư tưởng chống đối. Huấn đã thực sự đánh mất nhân tính khi chà đạp lên cuộc sống của bao nhiêu người lao khổ. Hãy nghe lời tố cáo của nhân dân : *“Ông ta không phải là người mà là một tên hung thần xảo quyệt, nguy danh Đảng”*. *“Tự hỏi con người ấy là*

ai ? Tên cường hào ác bá ngày xưa hay là bí thư đảng ủy...”. Tội ác hắn gây ra cho con người là vô kể nhưng cái ác của hắn rất khó gọi tên bởi nó không dừng ở bất cứ đối tượng nào.

Thực ra, sự “tha hoá” của Huân đã “nảy mầm” từ trong chiến tranh. Ngày ấy, hắn đã dám cầm súng bắn vào thủ trưởng của mình để giải quyết mối hiềm khích cá nhân. Cái sự thật nghiệt ngã xảy ra trong quá khứ tưởng là âm thầm ấy sẽ lắng đọng mãi trong trí nhớ của những người lính còn sống sót. Tác giả dựng lại chớp nhoáng hành động của Huân (qua hồi tưởng của nhân vật Linh) để khẳng định bản chất độc ác của hắn. Hắn đưa súng lên, thủ trưởng của hắn đôi chân giập nát, van xin, ... Hắn lạnh lùng : *“nhắm mắt lại tao hoá kiếp cho ...”* và hắn bắn. Thật kinh khủng ! Và sau đó, hắn vẫn sống đàng hoàng như người đã làm nên chiến thắng. Nhưng tác giả không miêu tả hành động ấy như một biểu hiện của cái ác, cái xấu mà chỉ phơi bày ra khi trả hắn về với cuộc sống hoà bình. Quả thật, để hắn như một *“con mọt của chiến tranh bò ra phá phách đời thường”* [3] như vậy đáng sợ hơn nhiều ! Bản chất độc ác của Huân còn thể hiện rõ hơn khi hắn trở về nhận ba của người thủ trưởng ấy làm bố nuôi. Đây là hành động muốn trấn an tinh thần chứ không phải là sự hối hận hay thức tỉnh lương tâm ...

Đã là con người, không ai có thể tránh khỏi những lỗi lầm nhưng người ta hơn nhau ở chỗ có lúc nào đó tỉnh ra, biết lùi sang một bên dòng đời cuộn chảy, tĩnh tâm mà nhìn cuộc sống, nhìn con người, nhìn vào bản thân mình. Cái ác như đã ăn vào trong máu thịt rồi và nhân tính của Huân cũng bị đánh mất quá lâu rồi nên hắn không thể thức tỉnh, không thể bước sang bên hay lùi lại trước dòng đời cuộn chảy ấy được. Cuộc gặp gỡ bất ngờ giữa Linh và Huân là sự trở trêu của số phận nhưng đây là “cơ hội” cuối cùng để đánh thức lương tâm, nhân phẩm của hắn. Đối diện với quá khứ, đối diện với sự thật, cuối cùng, Huân cũng đã nhận ra bản chất của những việc mình làm nhưng lại đổ lỗi cho chiến tranh : *“Tao ghê tởm chiến tranh, tao khinh miệt nó đến tận cùng. Nó chỉ có tác dụng biến những con người thành những con vật không hơn không kém. Nó làm sống dậy những thú tính thấp hèn và bản năng hung bạo của loài người trên trái đất này... Tao là nạn nhân của nó. Những sản phẩm chiến tranh đang có ở trong tao mà mày lu loa là tội ác đã nói rõ điều đó”* [3]. Hắn chỉ nói đúng một phần sự thật thôi.

Đồ lỗi cho chiến tranh, lấy chiến tranh làm bàn đạp để làm những trò bi ối, đánh mất nhân tính là điều không thể chấp nhận được. Hấn không thể “lấp liếm” tội ác của mình bằng cách như vậy.

Để xây dựng thành công kiểu nhân vật “tha hoá” như Huấn, tác giả phải mất nhiều công phu, phải hết sức thận trọng. Bởi vì nhân vật này có tính cách khá phức tạp. Kiểu nhân vật tha hoá hoạt động có quy mô, có quá trình như Huấn sẽ làm người đọc suy nghĩ : Tại sao cái xấu, cái ác của hấn phát triển nhanh và mạnh đến như thế? Phải chăng, cuộc sống hiện tại tạo điều kiện thuận lợi cho cái xấu, cái ác phát triển (?) Tất cả đều nằm ngoài câu chữ của Chu Lai. Nhưng rõ ràng, *Vòng tròn bội bạc* là hồi chuông cảnh tỉnh đối với tất cả mọi người – những kẻ vút bỏ quá khứ, phản bội quá khứ, đánh mất lương tri, nhân phẩm con người và cả những kẻ sống thiếu trách nhiệm, chưa tìm cách tiêu diệt được cái ác, còn để cái xấu, cái ác hoành hành. Nhà văn Nguyễn Minh Châu đã từng khẳng định : *“Cái tội lớn nhất của mỗi người chúng ta là khiếp đảm trước cái xấu và cái ác, nhất là khi cái xấu và cái ác nắm quyền lực”*. Vấn đề ở đây còn cao hơn cả sự khiếp đảm – đó là sự dung túng cho cái ác hoặc đồng lõa với cái ác. Như vậy, chiến đấu cho lẽ phải, cho công bằng, cho phẩm giá con người là lương tâm và trách nhiệm của những con người chân chính. Khi đã xác định : *“Chúng ta chiến đấu không phải vì mục đích cạnh tranh để ngoi lên cho hơn người khác mà là để thủ tiêu mọi sự bất công trong đời sống, mọi cơ sở làm cho con người căm xé con người...”* [7], chúng ta sẽ không ngần ngại khi đối diện với cái xấu, cái ác.

Lặng lẽ và cẩn trọng, bình tĩnh và sâu sắc, tác giả *“Vòng tròn bội bạc”* đã dẫn dắt người đọc men theo ranh giới của thiện – ác, tốt – xấu để tìm giá trị đích thực của cuộc sống, con người. *“Vào cuộc chiến thì dễ nhưng ra khỏi cuộc chiến thì hoàn toàn không dễ ngay cả đối với những người có đủ bản lĩnh”* [12]. Thật vậy, cõi bỏ quân phục bạc màu vì những năm chinh chiến, trở lại với cuộc sống bình yên, người lính phải đối diện với muôn ngàn khó khăn phức tạp, nếu không có bản lĩnh, không có thái độ dứt khoát trước những cám dỗ tầm thường, họ sẽ bị ngã gục. Thực tế cho thấy, không ít người trở về sau chiến tranh, khi va chạm với thực tế cuộc sống đã đánh mất bản thân mình.

Cũng thuộc kiểu người tha hoá, sẵn sàng chối bỏ quá khứ nhưng nhân vật Tư Lan trong “*Ăn mày dĩ vãng*” có hoàn cảnh và đời sống nội tâm phức tạp hơn. Đây là nhân vật *trốn chạy quá khứ* và sống một cuộc đời đầy bi kịch.

Trước hết, đó là bi kịch hèn nhát, không dám nhìn vào sự thật. Có người cho rằng : “*Con người nhiều khi đã từng dũng cảm tuyệt vời trước sức mạnh của ma quỷ và thiên nhiên, trước sự tàn khốc của chiến tranh đẫm máu, trước gian khổ và nghèo nàn... nhưng trước sự thật thì ngay cả những anh hùng không ít kẻ đã chùn bước*” [2]. Thật vậy, chính vì khiếp sợ trước sự thật đau lòng có thể làm mình mất tất cả (địa vị, danh vọng, quyền lực, niềm vinh quang giả tạo ...), Tư Lan đã rũ bỏ tất cả và làm lại từ đầu “*làm ở nơi khác, vô danh và vô hình*” [4]. Nếu quãng đời trong quá khứ của Tư Lan oai hùng bao nhiêu, đẹp đẽ bao nhiêu thì cuộc sống hiện tại đáng sợ và ghê tởm bấy nhiêu. Nỗi băn khoăn của Tư Lan “*vì đã lỡ đi vào lịch sử*”, không thể lật trái sự thật lên được là cái băn khoăn không chính đáng. Vì trong chiến tranh, nhầm lẫn là chuyện thường tình. Cái động lực thúc đẩy Tư Lan quay lưng với quá khứ vẫn là những tham vọng điên cuồng về địa vị và quyền lực trong hiện tại.

Sự thật dù có trần trụi và tàn nhẫn cũng vẫn là sự thật, không nên tránh né, không nên quay lưng với nó. Sự thật được che đậy như cây kim để lâu ngày trong bọc, cuối cùng cũng lòi ra. Cái hơn của Tư Lan – so với Huân – là biết thú nhận tội lỗi của mình dù hơi muộn màng : “*Tôi buộc phải chọn giữa hai nhẽ, can đảm đứng ra rũ tụt vinh quang để được bạn bè, được sự yên tĩnh suốt đời, hoặc tiếp tục im đi để có tất cả, cuộc sống và niềm vinh quang của người chết ...*” [4] “*Tôi đã hèn nhát chọn nhẽ thứ hai bằng cách giạt hẳn về quê cũ, về cái nơi không một người nào biết tôi là ai để đầu thai làm một người khác*” [4].

Bên cạnh Tư Lan, nhân vật Dịch cũng được miêu tả như một phần tử thoái hoá, vô đạo đức. Hắn chính là quá khứ, kẻ sát nhân của một thời nhưng nó cũng chính là “*cái của ngày hôm nay. Nó đang luồn lách phá nát thêm hiện tại, nó là cái nọc độc còn sót lại và đang gặp thời phát triển*” [4]. Cần phải diệt trừ những “*nọc độc*” ấy !



Sự thật không phải lúc nào cũng là cứu cánh, song sự thật bao giờ cũng là cơ sở, là xuất phát điểm cho mọi vấn đề. Sự thật, tránh sự thật “là dấu hiệu của sự băng hoại thối nát” [10]. Cả Huân và Tư Lan đều là những con người băng hoại về đạo đức, về tình người. Bởi vì họ chỉ sống bằng sự xảo trá và phản bội lại con người. Nếu “Vòng tròn bội bạc” là hồi chuông cảnh tỉnh thì “*Ăn mày dĩ vãng*” là “*tiếng kêu tha thiết và đau đớn*” của tác giả đối với con người hôm nay và với cả thế hệ mai sau : “*Hãy tỉnh tâm lại, không được bỏ quên quá khứ hào hùng chứa đầy máu và nước mắt của cả dân tộc*” [1].

Chúng ta có thể tìm thấy nhiều kiểu “tha hoá” khác ở những tác phẩm viết về chiến tranh thời kì này (Lành, Thoan trong “*Âm vang chiến tranh*” của Xuân Thiều ; Khanh trong “*Nén hương trên mộ người đàn bà*” của Trương Nam Hương ; Diễm trong “*Giám định của đất*”, Ngô Tuấn Đắc trong “*Khoảng sáng không mất*” của Nguyễn Bảo, ...).

3. Viết về sự tha hoá, biến chất của con người không phải là cảm hứng hoàn toàn mới của văn học sau 1975. Thực ra, văn học hiện thực phê phán 1930 – 1945 đã viết nhiều về vấn đề này. Trong xã hội thực dân nửa phong kiến, tình trạng tha hoá của con người diễn ra khắp nơi (từ nông thôn đến thành thị) ; diễn ra ở mọi đối tượng (từ nông dân đến trí thức). Các nhà văn đã xây dựng những nhân vật tha hoá có diện mạo riêng, có đời sống riêng và là minh chứng hùng hồn cho sự tàn phá tâm hồn, nhân cách của xã hội lúc bấy giờ đối với con người (Chí Phèo, Hộ, Xuân Tóc Đỏ, ...). Tuy nhiên, trong suốt 30 năm trường kì kháng chiến, văn học Việt Nam không có điều kiện viết về những nỗi buồn, phê phán những mặt xấu, mặt tiêu cực của con người. Nhà văn Nguyên Ngọc đã nói một cách rất hình tượng : “*Ngọn lửa chiến tranh thiêu cháy cả những nhỏ nhen, nhiều khe của cuộc sống thường ngày ...*” [9]. Sau 1975, nhất là sau Đại hội VI của Đảng (1986) và sau Nghị quyết 05 của Bộ Chính trị, đất nước đã thật sự chuyển mình. Văn học cũng “tự cởi trói” để chuyển mình theo sự đổi mới toàn diện của đất nước. Các nhà văn đã có sự đổi mới trong tư duy nghệ thuật và đổi mới quan niệm nghệ thuật về con người. Vì vậy, văn học đã trở lại với “*con người đời thường*”, khai thác con người ở góc độ “*vi mô*”.

Đặc biệt, viết về chiến tranh, các nhà văn có một độ lùi nhất định để nhìn chiến tranh bình tĩnh hơn, khách quan hơn. Nếu như trước đây, các nhà văn nhìn cuộc chiến tranh vĩ đại của dân tộc từ số phận của cộng đồng, dân tộc, ngợi ca những con người đã làm nên lịch sử thì sau 1975, phần lớn các tác phẩm đã nhìn chiến tranh từ số phận con người, khai thác những mặt trái, mặt tiêu cực của con người. Nhà văn Hữu Mai đã nói một cách thẳng thắn : *“Cần chấm dứt những lời ca ngợi dễ dãi đã làm người đọc chán ngấy. Chúng ta phải ngừng hạ thấp những người anh hùng có thực của chúng ta bằng cách biến họ thành những nhân vật siêu phàm”* (Văn nghệ số 52/1984). Chiến tranh vốn rất khắc nghiệt, tàn khốc nhưng đơn giản và dễ sống hơn hoà bình. Vì trong chiến tranh, quan hệ giữa người và người rất đơn giản. Họ đối mặt từng giờ với cái chết nên dựa vào nhau mà sống, mà chiến đấu. Lúc này, mục đích cuối cùng của họ là chiến thắng, mọi cái thuộc về riêng tư đều phải kìm chế. Vì vậy, cái xấu, cái ác cũng khó nảy nòi. (Nếu con người có bộc lộ cái xấu, cái ác, văn học cũng không có điều kiện “mở xẻ”). Bước ra khỏi chiến tranh, va phải bức tường nghiệt ngã của thời bình, con người rơi vào trạng thái hoang mang. Vì chưa chuẩn bị tâm thế để sống cuộc sống thời hậu chiến nên nhiều người không làm chủ được bản thân mình và trở nên tha hoá, biến chất. Trong mạch cảm hứng về sự thật, các nhà văn đã mạnh dạn viết về cái xấu, về sự tha hoá trong đạo đức của những con người một thời từng là lính. Cái mới ở đây là những nhân vật “tha hoá” được xây dựng có tính cách phức tạp hơn, hoạt động có quy mô hơn và “đáng sợ” hơn. Viết về sự “tha hoá”, phi nhân bản của con người, các tác giả nhằm mục đích phê phán nhưng phê phán trên tinh thần nhân văn. Qua ngòi bút của mình, các nhà văn bộc lộ nỗi xót xa cho thân phận con người đi qua chiến tranh, góp thêm cho văn học tiếng nói lên án sự ác liệt của chiến tranh và góp phần làm cho mảng văn học viết về đề tài chiến tranh của chúng ta phong phú hơn, giàu tính nhân văn hơn.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu ấy, không ít những tác phẩm tỏ ra cực đoan, quá đà trong phê phán. Một số nhà văn nhìn hiện thực chiến tranh một cách méo mó. Viết về sự tha hoá của con người, các tác giả đã “chuyển từ cực này đến cực kia” rất nhanh, miêu tả nhiều nhân vật vừa ngây ngô vừa cay chua, nanh nọc. (*“Những mảnh đời đen trắng”* – Nguyễn Quang Lập, *“Li thân”* – Trần Mạnh Hảo ...). Nói chung, viết về một hiện thực phức tạp, không bình thường vốn đã

xảy ra từ trong quá khứ, các nhà văn cần có cái nhìn tinh táo hơn, khách quan hơn. Vẫn biết rằng, trong mỗi con người đều có những “hố đen sâu thẳm” nhưng nếu ý thức được, chúng ta sẽ không bị rơi vào hoặc nếu có rơi vào cũng có thể thoát ra được. Nhiệm vụ của văn học là chỉ ra cho con người những “hố đen” ấy, giúp họ vươn lên, đừng bao giờ chìm ngấm trong hố sâu tội lỗi của cuộc đời mình. Làm sao, khi “*Nhìn thẳng vào bóng đen ấy, “hiểu rõ những đau khổ ấy mà ở trong ta nảy nở ra sự sáng suốt đạo đức, lòng cao thượng, tình người”*” [13]. Ý thức được điều này, khi viết về sự tha hoá của con người, các nhà văn sẽ không đem lại sự bi quan cho người đọc mà còn thấp sáng lên trong họ niềm tin yêu hi vọng – tin rằng con người có thể chiến thắng cái xấu, cái ác để vươn đến sự hoàn thiện.

### **Tài liệu tham khảo**

- [1]. BCH Hội nhà văn (1994), *Những trang viết trầm tĩnh và sâu sắc về anh bộ đội cụ Hồ*, Văn nghệ, (21).
- [2]. Nguyễn Chu Hoàng (1989), *Thi nói thật*, Văn nghệ (49).
- [3]. Chu Lai (1990), *Vòng tròn bội bạc*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
- [4]. Chu Lai (1992), *Ấn mây dĩ vãng*, Nxb Hội nhà văn, Hà Nội.
- [5]. Chu Lai (1994), *Trả lời phỏng vấn báo Văn nghệ*, Văn nghệ (21).
- [6]. Tôn Phương Lan (1990), *Gió đang thổi từ miền cát*, Văn nghệ (33).
- [7]. Phong Lê (1972), *Máy vấn đề văn xuôi Việt Nam 45 - 70*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [8]. Nguyễn Quang Lập (1989), *Những mảnh đời đen trắng*, Nxb Nghệ Tĩnh.
- [9]. Nguyễn Văn Long – Lã Nhâm Thìn (Đồng Chủ biên) (2006), *Văn học Việt Nam sau 1975 – Những vấn đề nghiên cứu và giảng dạy*, Nxb Giáo dục.
- [10]. Phương Lựu (1991), *Góp bàn với một số truyện về sự hy sinh mất mát trong chiến tranh*, Văn nghệ Quân đội, (7).
- [11]. Nguyễn Trọng Oánh (1979), *Đất trắng*, NXB Quân đội Nhân dân, Hà Nội.

- [12]. Đặng Văn Sinh (1994), *Dòng đời – Một cách lí giải về người lính sau chiến tranh*, Văn nghệ, (21).
- [13]. Nguyễn Thanh Sơn (2002), *Phê bình văn học của tôi*, Nxb Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.
- [14]. Trần Đức Thảo (1989), *Vấn đề con người và chủ nghĩa lí luận không có con người*, NXB Tp. HCM.
- [15]. Khuất Quang Thụy (1989), *Góc tâm tối cuối cùng*, NXB Thanh niên, Hà Nội.
- [16]. Nguyễn Như Ý (Chủ biên) (2001), *Từ điển tiếng Việt thông dụng*, Nxb Giáo dục.

Tóm tắt

**Kiểu nhân vật tha hoá trong tiểu thuyết  
viết về chiến tranh sau 1975**

Văn học Việt Nam sau 1975, (nhất là tiểu thuyết viết về chiến tranh), không chỉ ngợi ca con người với những phẩm chất tốt đẹp mà còn “mở xẻ” những mặt xấu của họ trong quan hệ với cuộc sống, con người. Đó là những kẻ cơ hội, lợi dụng chiến tranh để leo lên những bậc thang danh vọng (Phó chính uỷ Tám Hàn trong *Đất trắng* của Nguyễn Trọng Oánh) ; là những con người hèn nhát, bất tài luôn khoác bên ngoài lớp áo “hư danh” (Lê Đức Huy trong *Những mảnh đời đen trắng* của Nguyễn Quang Lập) ; là những kẻ bị choáng ngợp trước ánh sáng chói loà của cuộc sống sau chiến tranh, bị những cám dỗ đời thường làm cho tha hoá, biến chất (Huân trong *Vòng tròn bội bạc* của Chu Lai) ; là những kẻ trốn chạy quá khứ để yên tâm sống với địa vị và quyền lực trong hiện tại (Tư Lan trong *Ấn mỳ dĩ vãng* của Chu Lai) ...

Thể hiện được con người tha hoá phi nhân bản, con người biến chất sau chiến tranh, các tác giả đã góp thêm cho văn học tiếng nói lên án sự ác liệt của chiến tranh và góp phần làm cho mảng văn học viết về đề tài chiến tranh của chúng ta phong phú hơn, giàu tính nhân văn hơn.

Abstract

**Type of “degenerate” characters in novels writing about war after 1975**

Vietnamese literature after 1975, especially war - related novels, not only praises good qualities human beings but also it analyzes their bad aspects in relationship with life, with one another. As for the latter, the authors writes about opportunists who take advantage of war to be honored (Tam Han Deputy Commissar in “*Dat trang*” by Nguyen Trong Oanh; coward, incompetent ones covered by “vainglory” gowns (Le Duc Huy in “*Nhung manh doi den trang*” by Nguyen Quang Lap; degenerated ones who bewildered with dazzling post - war life, tempted by trivial things (Huan in “*Vong tron boi bac*” by Chu Lai; running away from the past ones who feel safe to live in the current position and power (Tu Lan in “*An may di vang*” by Chu Lai, etc...

To express inhuman depraved people, degenerated after the war, the authors have contributed to literature the accusations of the war fierceness and to enrich our war - related topics.